

## BÀI ÔN TOÁN SỐ 38 CẤP TỈNH (1)

**Câu 1.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Hai bạn Nam và Hoa đọc số như sau:



Hỏi bạn nào đọc đúng?

**A.** Bạn Nam

**B.** Bạn Hoa

**Câu 2.** Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

| Chục | Đơn vị | Viết số |
|------|--------|---------|
| 4    | 8      | ?       |

Số cần điền vào dấu hỏi chấm là....

**Câu 3.** Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

| Chục | Đơn vị | Viết số |
|------|--------|---------|
| 3    | 5      | ?       |

Số cần điền vào dấu hỏi chấm là.....

**Câu 4.** Bạn hãy chọn đáp án đúng. Số gồm 5 chục và 2 đơn vị được viết



Hình A



Hình B



Hình C

trong hình nào dưới đây?

**A.** Hình A

**B.** Hình B

**C.** Hình C

**Câu 5.** Bạn hãy chọn đáp án đúng. Số gồm 5 chục và 9 đơn vị được viết



Hình a



Hình b



Hình c

trong hình nào dưới đây?

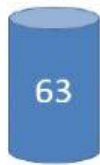
**A.** Hình a

**B.** Hình b

**C.** Hình c

**Câu 6.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Số gồm 6 chục và 3 đơn vị được viết trong hình nào dưới đây?



Hình A



Hình B



Hình C

A. Hình A

B. Hình B

C. Hình C

**Câu 7.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

**2 chục ... 80 đơn vị**

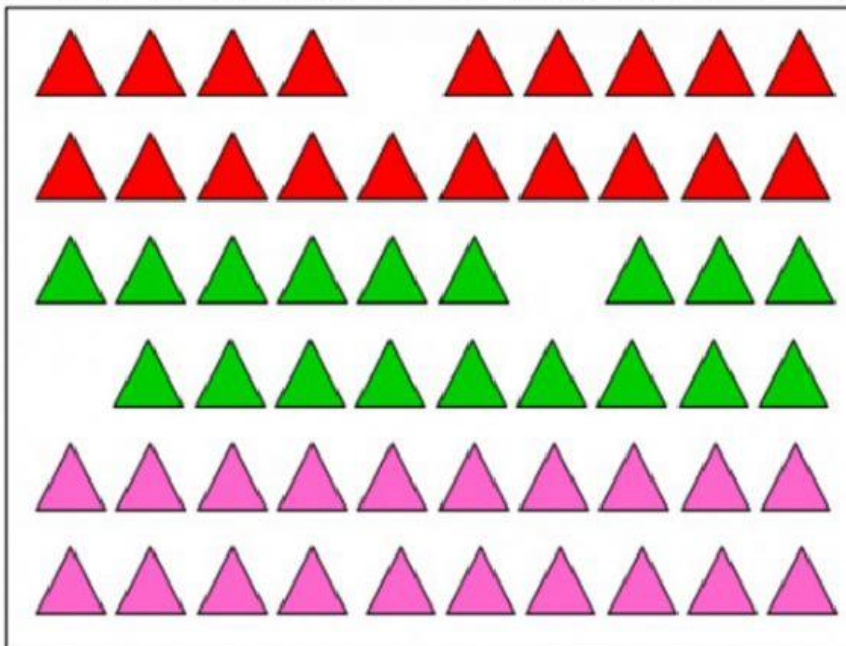
Trong các dấu “<, =, >”, dấu thích hợp để điền vào dấu ba chấm là:

A. <

B. =

C. >

**Câu 8.** Bạn hãy chọn đáp án đúng. Cho hình sau:



Trong hình trên có 2 chục hình tam giác màu gì?

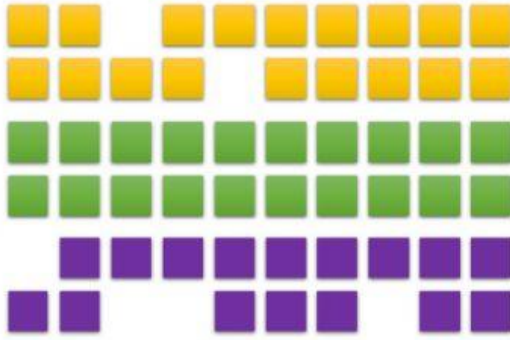
A. Màu đỏ

B. Màu xanh

C. Màu hồng

**Câu 9.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình sau:



Trong hình trên có 2 chục hình vuông màu gì?

A. Màu vàng

B. Màu xanh

C. Màu tím

**Câu 10.** Bạn hãy chọn các đáp án đúng. Cho hình sau:



Hình A



Hình B



Hình C

(Có thể chọn nhiều đáp án).

A. Có 1 hình có 19 hộp quà

B. Có 2 hình có 2 chục hộp quà

C. Có 2 hình có 19 hộp quà

D. Có 1 hình có 2 chục hộp quà

**Câu 11.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Phép so sánh nào dưới đây đúng về hai số 22 và 25?

A.  $22 = 25$

B.  $22 < 25$

C.  $22 > 25$

**Câu 12.** Phát biểu nào đúng về hai số 23 và 21?

A.  $23 = 21$

B.  $23 < 21$

C.  $23 > 21$

**Câu 13.** Bạn hãy chọn đáp án đúng. Số nào dưới đây lớn hơn số 48?

A. 41

B. 50

C. 29

**Câu 14.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Trong các số trên, số nào là số lớn nhất?

- A. 45
- B. 46
- C. 48

Phép tính a

$$23 + 33$$

Phép tính b

$$24 + 21$$

Phép tính c

$$45 + 12$$

**Câu 15.**

Bạn hãy sắp xếp từ trên xuống dưới kết quả của các phép tính trên theo thứ tự từ bé đến lớn.....

**Câu 16.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho  $34 < \dots < 43$ .

Hỏi có bao nhiêu số có chữ số hàng chục là 4 thích hợp điền vào chỗ chấm trên?

- A. 3 số.
- B. 2 số.
- C. 4 số.

**Câu 17.** Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.

Tìm một số có chữ số hàng đơn vị là 9, biết số đó lớn hơn 77 và nhỏ hơn 88 .

Trả lời: Số đó là .....

**Câu 18.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Trong các số trên có bao nhiêu số lớn 30?

- A. 1 số.
- B. 2 số
- C. 3 số

**Câu 19.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Trong các số trên có bao nhiêu số lớn 40?

A. 1 số.

B. 2 số.

C. 3 số.

**Câu 20.** Lớp 1 A có 20 học sinh. Lớp 1 B có 25 học sinh. Lớp 1 C có 23 học sinh. Bạn hãy sắp xếp số học sinh ứng các lớp 1A, 1B, 1C theo thứ tự giảm dần từ trên xuống dưới .....  
.....

**Câu 21.** Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Kết quả của phép tính  $13 + 6$  bằng .....

**Câu 22.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho phép tính:  $13 + 4$ . Phép tính trên có kết quả là

A. 17

B. 14

C. 15

D. 16

**Câu 23.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Phép tính  $11 + 6$  có kết quả là bao nhiêu?

A. 13

B. 14

C. 16

D. 17

**Câu 24.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Bạn My nói: "Phép tính  $14 + 3 + 2$  có kết quả là 17"

Bạn My nói đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 25.** Bạn hãy sắp xếp từ trên xuống các phép tính theo kết quả từ lớn đến bé: .....

Phép tính 1:  $11 + 3$ .

Phép tính 2:  $13 + 4$ .

Phép tính 3:  $10 + 2$ .

|  |
|--|
|  |
|  |
|  |

**Câu 26.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

$$12 + 5 + 2$$

Phép tính trên có kết quả là:

- A. 19
- B. 16
- C. 15
- D. 18

**Câu 27.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.

$$11 + 4 + ? = 16$$

Trong các số sau, số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm là:

- A. 1
- B. 2
- C. 3

**Câu 28.** Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

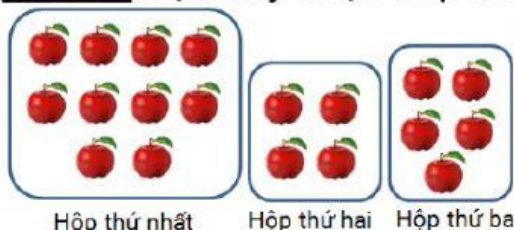
Nam có 10 cái kẹo. Nam được bà cho thêm 8 cái kẹo nữa. Hỏi sau khi được bà cho thêm, Nam có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

Trả lời: ..... cái kẹo.

**Câu 29.** Trong cửa hàng có 11 cái mũ và 6 cái áo. Hỏi trong cửa hàng có tất cả bao nhiêu cái mũ và cái áo ?

- A. 17 cái.
- B. 18 cái.
- C. 19 cái.
- D. 15 cái.

**Câu 30.** Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Hộp thứ nhất có 10 quả táo, hộp thứ hai có 4 quả táo, hộp thứ ba có 5 quả táo. Hỏi cả ba hộp có tất cả bao nhiêu quả táo?

- A. 17 quả táo
- B. 18 quả táo
- C. 19 quả táo